

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2022

Vv: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H; Địa chỉ: thôn 2, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. (Xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Phạm Văn C; Địa chỉ: thôn 2, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang lao động tại Đài Loan) (Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C đăng ký kết hôn ngày 19/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm thì anh Phạm Văn C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu anh chị vẫn liên lạc với nhau thường xuyên nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn nên chị Hồng đã đưa con về ngoại sinh sống từ đó vợ chồng không còn

gặp nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn C.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Gia L, sinh ngày: 18/4/2014. Chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tòa án đã về làm việc với Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; làm việc với bà Hoàng Thị Huệ là mẹ đẻ của **anh Phạm Văn C; gọi điện qua tài khoản Facebook của anh Cường do gia đình cung cấp**, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, anh Cường trình bày: anh Phạm Văn C hiện đang làm việc và sinh sống tại Đài Loan, do tình hình dịch bệnh nên anh không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Anh Cường đã biết việc chị Nguyễn Thị H có yêu cầu ly hôn và xác nhận những nội dung về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên cũng có nguyện vọng được ly hôn với chị Hồng; Về con chung: anh trình bày hiện nay anh đang lao động tại nước ngoài con đang ở với chị H và con có nguyện vọng ở với mẹ nên anh đồng ý giao con chung cho chị Hồng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Phạm Văn C yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Hoàng Thị H, địa chỉ: thôn Kẽ Lát, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình làm việc bà Hoàng Thị H đồng ý chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tài liệu của anh Cường.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn C; về con chung: **Giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung**; về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự được HĐXX công bố và bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Phạm Văn C đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 12/5/2019 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, 37, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời do điều kiện công việc nên anh Cường yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Hoàng Thị Huệ. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Phạm Văn C theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc với nhau. Sau khi anh Cường đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì xảy ra cãi vã, bất đồng về quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Chị Hồng **xét thấy không còn tình cảm với anh Cường và mong muốn được ly hôn. Anh Cường cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.**

Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị H và Anh V không đạt được mục đích đó.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Phạm Gia L, sinh ngày 18/4/2014, Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C đều thống nhất giao con chung cho chị Hồng chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu L cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Nên cần sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện hoàn cảnh mỗi bên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con: Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu, tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn C

2. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Gia L, sinh ngày 18/4/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Phạm Văn C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con: Không ai yêu cầu, tòa án không xem xét

3. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000167 ngày 21/4/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện N;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hồng Phạm Thành

Nguyễn Thị Bích Đào